

Số: 22/TB-VKS-P7

Quảng Ninh, ngày 20 tháng 6 năm 2022

THÔNG BÁO

Về việc gửi Báo cáo kết quả và chất lượng tham dự, Rút kinh nghiệm phiên tòa hình sự Quý II/2022

Qua theo dõi việc gửi Báo cáo kết quả tổ chức tham dự, rút kinh nghiệm phiên tòa của các đơn vị trong Quý II/2022, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh tổng hợp, thông báo như sau:

I. VỀ SỐ LIỆU:

1. Số liệu theo báo cáo, thống kê từ ngày 01/3/2021 đến hết ngày 31/5/2022 do Văn phòng- Tổng hợp cung cấp: VKS 2 cấp đã tổ chức tham dự, rút kinh nghiệm 65 phiên tòa, trong đó có 32 phiên tòa phối hợp với Tòa án rút kinh nghiệm chung; 01 phiên tòa tham dự rút kinh nghiệm theo cụm các VKS khu vực miền Đông của VKS Móng Cái và 01 phiên tòa lưu động của VKS Đông Triều.

Số liệu các đơn vị lập danh sách báo cáo, gửi về VKSND tỉnh tính đến hết ngày 10/6/2022 là 61 phiên tòa (chênh thiếu 4 phiên so với số liệu thống kê), nhưng Phòng 7 cũng chỉ nhận được 56 biên bản rút kinh nghiệm (*có phụ lục và danh sách cụ thể kèm theo*).

2. Việc chấp hành quy định của VKSND tỉnh về việc gửi Biên bản họp rút kinh nghiệm và các tài liệu kèm theo:

Nhìn chung, các đơn vị đã thực hiện nghiêm túc theo quy định của VKS tỉnh về thực hiện chuyên đề để Phòng 7 theo dõi, kiểm tra và đối chiếu với Văn phòng-Tổng hợp. Tuy nhiên, vẫn còn đơn vị gửi chưa kịp thời mặc dù đã được rút kinh nghiệm tại các Thông báo Quý trước. Cụ thể:

* Số chênh lệch với Báo cáo thống kê:

- VKS Tiên Yên: Báo cáo thống kê 03 phiên tòa, nhưng không báo cáo và gửi Danh sách, Biên bản họp rút kinh nghiệm cùng các tài liệu kèm theo về VKS tỉnh.

- VKS Đông Triều: Báo cáo, thống kê 03 phiên tòa, nhưng chỉ gửi Danh sách, Biên bản họp rút kinh nghiệm cùng các tài liệu kèm theo của 02 phiên tòa về VKS tỉnh (thiếu 01 phiên tòa).

- VKS Vân Đồn: Báo cáo, thống kê 6 phiên tòa, nhưng chỉ gửi Danh sách, Biên bản họp rút kinh nghiệm cùng các tài liệu kèm theo của 05 phiên tòa về VKS tỉnh (thiếu 01 phiên tòa).

- VKS Hải Hà lập danh sách 04 phiên tòa, nhưng báo cáo thống kê chỉ có 03 phiên tòa. Qua kiểm tra, có 01 phiên tòa đơn vị tham dự vào ngày 30/3/2022.

* Các phiên tòa có báo cáo nhưng không gửi Biên bản họp rút kinh nghiệm và tài liệu kèm theo:

- VKS Hạ Long, Móng Cái mỗi đơn vị 02 vụ; VKS Cẩm Phả 01 vụ.

- Gửi Biên bản họp rút kinh nghiệm nhưng không gửi các tài liệu kèm theo như: Vụ Quách Văn Thành- Trốn khỏi nơi giam; vụ Lê Kim Bách (CĐP) - Mua bán trái phép chất ma túy (đều của VKS Đông Triều); Vụ Lộc Văn Cường- Cố ý gây thương tích (VKS Quảng Yên).

II. KẾT QUẢ VÀ CHẤT LƯỢNG THỰC HIỆN CHUYÊN ĐỀ:

1. Kết quả thực hiện:

- Trong thời điểm, theo báo cáo gửi về Văn phòng, VKS 2 cấp đã tổ chức tham dự, rút kinh nghiệm 65 phiên tòa. Cụ thể: VKS Cẩm Phả tổ chức tham dự 11 vụ (phối hợp với Tòa án 04 vụ); VKS Hạ Long tổ chức tham dự 07 vụ (phối hợp với Tòa án 03 vụ); Phòng 2, Phòng 3, VKS Vân Đồn mỗi đơn vị tổ chức tham dự 06 vụ (Phòng 3 phối hợp với Tòa án 05 vụ; Phòng 2 và VKS Vân Đồn phối hợp với Tòa án 01 vụ); Phòng 1 tổ chức tham dự 05 vụ (đều phối hợp với Tòa án); VKS Uông Bí, Hải Hà mỗi đơn vị tổ chức tham dự 04 vụ (phối hợp với Tòa án: Uông Bí 4 vụ, Hải Hà 01 vụ); các VKS Móng Cá, Đông Triều, Quảng Yên, Tiên Yên mỗi đơn vị 03 vụ (phối hợp với Tòa án 03 vụ; Móng Cá, Đông Triều, Tiên Yên mỗi đơn vị 01 vụ); Phòng 7, VKS Đàm Hà mỗi đơn vị tổ chức tham dự 02 vụ (Phối hợp với Tòa án mỗi đơn vị 01 vụ); VKS Bình Liêu phối hợp với Tòa án tổ chức tham dự 01 vụ. Các đơn vị không tổ chức tham dự phiên tòa là VKS huyện Ba Chẽ, Cô Tô.

- Qua nghiên cứu các Biên bản tổng hợp ý kiến tham gia góp ý, nhận xét và kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng phiên tòa của các đơn vị gửi về, VKS tỉnh thấy:

+ Nhìn chung các đơn vị thực hiện nghiêm túc việc tổ chức tham dự phiên tòa và họp rút kinh nghiệm sau phiên tòa, đảm bảo mục đích, yêu cầu và hướng dẫn của VKS tỉnh. Các ý kiến tham gia nhận xét, đánh giá đúng thực chất về ưu điểm của KSV từ tác phong, trang phục; kiểm sát phần thủ tục bắt đầu phiên tòa; công bố cáo trạng, luận tội; tham gia xét hỏi, tranh luận, đối đáp tại phiên tòa và kiểm sát sau phiên tòa. Đồng thời, mạnh dạn tham gia, góp ý chỉ ra những tồn tại, thiếu sót, giúp cho KSV khắc phục kịp thời, thực hiện tốt hơn nữa trong các phiên tòa sau.

+ Đối với các KSV được tham dự phiên tòa đã thực hiện tương đối tốt công tác thực hành quyền công tố (THQCT) và kiểm sát việc chấp hành pháp luật tại phiên tòa; nghiên cứu kỹ hồ sơ, nắm chắc các chứng cứ buộc tội, gỡ tội; các tình tiết liên quan đến việc định tội danh, định khung hình phạt; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS); chuẩn bị đề cương xét hỏi, đề cương tranh luận; dự kiến các tình huống phát sinh tại phiên tòa để tập trung xét hỏi, tranh luận với bị cáo và những người tham gia tố tụng khác nhằm làm rõ những vấn đề còn mâu thuẫn; chủ động tham gia xét hỏi để làm rõ động cơ, mục đích, tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và vai trò của bị cáo; hoặc làm rõ một số tình tiết có liên quan tới việc xác định tội danh, xem xét quyết định hình phạt và xử lý các đối tượng có liên quan. Đối với các trường hợp bị cáo kêu oan, không nhận tội; khai báo quanh co lúc nhận tội, lúc chối tội, KSV đã tích cực xét hỏi, đưa ra các chứng cứ, tài liệu đấu tranh để bác bỏ việc chối tội, bảo vệ thành công quan điểm truy tố của VKS. Bên cạnh đó, thông qua việc xét hỏi và tranh tụng, một số

KSV đã thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục phổ biến pháp luật và kiến nghị phòng ngừa với cơ quan chức năng...

Kết quả: Đã tổ chức cho 374 lượt Kiểm sát viên (KSV), Kiểm tra viên (KTV) và Chuyên viên tham dự 61 phiên tòa; số KSV được rút kinh nghiệm là 65 người. Các đơn vị đánh giá và xếp loại đối với 61 phiên tòa đã tham dự, rút kinh nghiệm như sau: 01 KSV đạt loại Giỏi; 64 KSV đạt loại Khá.

2. Chất lượng:

2.1. Các phiên tòa được đánh giá có chất lượng tốt (đạt từ 86 điểm trở lên):

* Phiên tòa ngày 19/4/2022, xét xử vụ Nguyễn Văn Giáp, về tội: “Cưỡng đoạt tài sản”, của Phòng 2 (đánh giá 90/100):

- Phần thủ tục bắt đầu phiên tòa: Khi được hỏi quan điểm về phần thủ tục cũng như sự vắng mặt của bị hại (có Đơn xin xét xử vắng mặt), người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, KSV đã viện dẫn các căn cứ điều luật để nêu quan điểm việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử và đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử.

- Phần công bố cáo trạng và luận tội: Giọng đọc của KSV to, rõ ràng, có điểm nhấn.

- Phần xét hỏi: KSV nghiên cứu kỹ hồ sơ, xây dựng đề cương xét hỏi và chủ động tham gia xét hỏi tại phiên tòa làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo. Tích cực đấu tranh khi bị cáo không nhận tội, khai lý do tát bị hại Hoàng Văn Tâm là do anh Tâm không trả tiền; anh Tâm hợp tác và tự nguyện đưa chìa khoá xe cho bị cáo... KSV đã công bố lời khai, bản tường trình mà bị cáo nhận tội trong quá trình điều tra (lời khai tại Cơ quan CSĐT Công an TP Móng Cái và 02 lời khai tại Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ninh); đồng thời, phân tích việc bị cáo “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” là một trong những tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (BLHS) và được hưởng sự khoan hồng của pháp luật. Sau đó, bị cáo đã thay đổi lời khai, thừa nhận hành vi tát anh Tâm yêu cầu ký giấy nhận nợ, lấy chìa khoá xe ô tô và di chuyển xe ô tô của anh Tâm đi cất giấu khi anh Tâm không đồng ý, với mục đích để ép anh Tâm phải trả nợ. Ngoài ra, bị cáo khai rõ lý do thay đổi lời khai và không nhận tội là do hoang mang, sợ bị xử nặng, nay bị cáo đã nhận thức được đầy đủ nên thành khẩn khai nhận như lời khai ban đầu. KSV cũng đã xét hỏi, làm rõ việc sau khi bị Công an kiểm tra hành chính, bị cáo đã tự nguyện hợp tác và dẫn Công an đến vị trí cất giấu chiếc xe ô tô chiếm đoạt của anh Tâm, kịp thời thu hồi tài sản trả cho chủ sở hữu và hỏi bị cáo làm rõ những đồ vật, tài sản bị tạm giữ đã sử dụng vào việc dán biển số xe ô tô sau khi chiếm đoạt (như cuộn băng dính, khẩu trang) qua đó làm căn cứ khi đề nghị xử lý. KSV còn làm rõ việc anh Hoàng Văn Trường đi cùng bị cáo đến gặp anh Tâm nhưng không đồng phạm với bị cáo trong việc thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản của anh Tâm. Bên cạnh việc đấu tranh làm rõ hành vi phạm tội, KSV còn lồng ghép việc giáo dục pháp luật, có tính thuyết phục đối với bị cáo và những người tham dự phiên tòa.

+ Tranh luận:

+) Luận tội viết đúng mẫu, viện dẫn chứng cứ đầy đủ, ngắn gọn chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo; phân tích, đánh giá làm rõ động cơ phạm tội, mục đích và tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra;

đề xuất áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS, mức hình phạt phù hợp đảm bảo quy định của pháp luật, có tính thuyết phục cao.

+) Khi Luật sư bào chữa cho bị cáo đưa ra quan điểm về việc định giá tài sản chưa đảm bảo, KSV đã viện dẫn căn cứ pháp luật, khẳng định kết quả định giá là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau khi bị hại có đơn đề nghị định giá lại, CQĐT đã trưng cầu cơ quan khác định giá lại, tuy nhiên do chiếc xe ô tô bị cáo chiếm đoạt đã được trả lại cho chủ sở hữu, xe được tiếp tục đưa vào sử dụng nên không thể giám định lại. Do đó, giữ nguyên quan điểm đã lập luận trong luận tội về tội danh, hình phạt, các nội dung khác và đề nghị HĐXX chấp nhận.

* Phiên tòa ngày 17/5/2022, xét xử vụ Nguyễn Thị Xuân (CDP), về tội: "Mua bán người dưới 16 tuổi", của Phòng 2 (đánh giá 89/100):

- Phần thủ tục bắt đầu phiên tòa: Khi phát biểu quan điểm về phần thủ tục bắt đầu phiên tòa, KSV đã viện dẫn các căn cứ pháp lý, điều luật của Bộ luật TTHS về phần thủ tục và thành phần triệu tập tại phiên tòa, đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Phần công bố cáo trạng và luận tội: Giọng đọc của KSV to, rõ ràng, có điểm nhấn.

- Phần tranh tụng tại phiên tòa:

+ Phần xét hỏi:

+) KSV đã nghiên cứu kỹ hồ sơ, tập trung xét hỏi có trọng tâm nhằm đấu tranh với các bị cáo làm rõ vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo. Đối với bị cáo Vũ Ngọc Anh có dấu hiệu khai báo quanh co, không nhận tội, KSV đã cùng với HĐXX đấu tranh, làm rõ ý thức chủ quan của bị cáo trong việc được bị cáo Nguyễn Thị Xuân nói cho biết sẽ bán cháu Trần Bảo Nam sang Trung Quốc từ trước, nhờ Ngọc Anh đi cùng đến Bệnh viện Bạch Mai để khiến chị Trần Thị Tươi (mẹ đẻ của cháu) tin tưởng Ngọc Anh và Xuân sẽ nhận nuôi cháu bé. Sau đó Ngọc Anh phối hợp tích cực với Xuân thông qua việc đi cùng Nguyễn Thương Thương đưa cháu bé lên Cao Bằng để xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, bán cháu bé lấy 79.861.000 đồng như đã thỏa thuận.

Thông qua phần xét hỏi, KSV đã phân tích để các bị cáo thấy được hành vi của các bị cáo đã xâm hại nghiêm trọng đến đối tượng đặc biệt được xã hội quan tâm ưu tiên chăm sóc. Bị hại trong vụ án là em bé sơ sinh mới chỉ được vài ngày tuổi, các bị cáo đã lừa mẹ em bé nói dối là nhận về để nuôi dưỡng, chăm sóc nhưng thực chất lại đem bán cho các đối tượng không rõ lai lịch bên Trung Quốc, thể hiện tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện là đặc biệt nghiêm trọng.

+ Về việc thu giữ tài sản: Bị cáo Xuân có ý kiến về việc bị cáo ra đầu thú có giao nộp 01 điện thoại di động cho CQĐT nhưng không thấy HĐXX hỏi đến, KSV đã làm rõ nội dung này thông qua việc viện dẫn nội dung Biên bản tiếp nhận người phạm tội đầu thú của bị cáo, trong biên bản không thể hiện có thu giữ điện thoại của bị cáo; đồng thời giải thích cho bị cáo có thể khiếu nại với CQĐT về việc thu giữ tài sản trên.

+ Luận tội viết đúng mẫu quy định; đã viện dẫn chứng cứ đầy đủ, ngắn gọn chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo; đánh giá, phân tích tính chất, mức độ

nguy hiểm của hành vi phạm tội và vai trò của từng bị cáo trong vụ án; việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ TNHS đối với từng bị cáo và đề xuất hợp lý về mức hình phạt, xử lý vật chứng và các vấn đề khác được HĐXX chấp nhận.

+ Phần tranh luận, đối đáp: Các luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng hậu quả của hành vi phạm tội chưa xảy ra vì cháu bé đã được lực lượng chức năng giải cứu kịp thời và đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS (*phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn*), KSV đã lập luận việc hậu quả chưa xảy ra là ngoài mong muốn của các bị cáo, do các cơ quan chức năng đã phát hiện kịp thời; động cơ, mục đích của các bị cáo đã rõ khi lừa chị Tươi đưa cháu Nam sang Trung Quốc nhưng chưa thực hiện được mục đích chuyển giao cháu bé cho đối tượng phía bên Trung Quốc. Quan điểm của VKS đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng quy định của BLHS về trường hợp phạm tội chưa đạt và áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 57 BLHS khi xem xét quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

* *Phiên tòa ngày 19/4/2022, xét xử vụ Vũ Văn Dinh (CĐP), về tội: "Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng", của Phòng 3(đánh giá 89/100):*

- Phần thủ tục bắt đầu phiên tòa: Các KSV cơ bản kiểm sát tốt phần thủ tục bắt đầu phiên tòa, KSV phát biểu quan điểm của VKS về phần thủ tục rõ ràng, có viện dẫn căn cứ pháp lý nhưng chưa đầy đủ.

- Phần công bố cáo trạng và luận tội: Giọng đọc của KSV to, rõ ràng, có điểm nhấn, tuy nhiên còn hơi nhanh, một số chỗ còn bị vấp.

- Phần tranh tụng:

+ Xét hỏi: Các KSV đã nghiên cứu kỹ hồ sơ vụ án, bao quát toàn bộ diễn biến phiên tòa, ghi chép kịp thời những nội dung, tình tiết mà HĐXX chưa hỏi hoặc hỏi nhưng chưa rõ để tham gia xét hỏi, làm rõ hành vi phạm tội của các bị cáo. Cụ thể:

+) Bị cáo Nguyễn Tiến Lâm cho rằng Cáo trạng quy kết Vũ Văn Dinh, Nguyễn Văn Liêu và Lâm với cùng một tội danh là không đúng, vì chức năng, nhiệm vụ của Lâm không giống như với hai bị cáo kia nên Lâm không đồng ý. KSV đã tập trung xét hỏi và làm rõ ngay tại phiên toà; công bố nội dung các lời khai của bị cáo Lâm trong quá trình điều tra, đồng thời, hỏi bị cáo nội dung lời khai có đúng không, có tự nguyện khai báo hay không, có bị ép cung, morm cung hay không? Tại phiên tòa, bị cáo khẳng định việc khai báo là tự nguyện, không bị ép cung, morm cung và đã khai nhận cũng như không có ý kiến gì về tội danh đã bị khởi tố, truy tố.

+) Qua xét hỏi đã làm rõ những sai phạm trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các bị cáo. Cụ thể: Lâm, Dinh, Liêu đã lập hồ sơ xác nhận nguồn gốc đất và tài sản trên đất, lập phương án bồi thường giải phóng mặt bằng không đúng với quy định của Nhà nước; trình các cấp phê duyệt bồi thường cho các hộ gia đình ông Phạm Văn Sáng, Lã Văn Cồn gây thiệt hại về tài sản cho Nhà nước, với tổng số tiền là 2.029.233.876 đồng. Bùi Văn Lánh ký xác nhận hợp thức hoá về tài liệu, về thời điểm bắt đầu sử dụng đất và mục đích sử dụng đất cho gia đình anh Cồn không đúng thực tế, không có căn cứ, trái với quy định của pháp luật dẫn đến anh Cồn được đền bù sai quy định 02 thửa đất gây thiệt hại về tài sản cho Nhà nước số tiền 704.689.700 đồng. Lương Văn Thành và Nguyễn Quốc Hương

với nhiệm vụ, quyền hạn là Chủ tịch UBND xã Quảng Điền đã thiếu trách nhiệm, không thực hiện đúng nhiệm vụ được giao trong công tác chỉ đạo, kiểm tra tính hợp pháp của việc bồi thường đất và tài sản trên đất dẫn đến việc Hội đồng bồi thường huyện Hải Hà phê duyệt sai quy định cho hộ dân ông Lã Văn Cồn và Phạm Văn Sáng, hành vi của Nguyễn Quốc Hương gây thiệt hại về tài sản số tiền 1.324.544.176 đồng, Lương Văn Thành gây thiệt hại 704.689.700 đồng.

+ Tranh luận:

+) Luận tội cơ bản đúng mẫu ban hành kèm theo Quy chế 505/2017; đã viện dẫn đầy đủ chứng cứ, có phân tích, đánh giá chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo; Nhận định, phân tích được tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo; đánh giá đúng vai trò của từng bị cáo; căn cứ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ TNHS và đề xuất mức hình phạt phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

+) Có 03 Luật sư tranh luận với KSV về tội danh, quan điểm của các Luật sư đều cho rằng bị cáo Dinh, Lâm, Lánh không phạm tội: “Vi phạm quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất” quy định tại Điều 230 BLHS năm 2015. KSV đã lập luận: Mặc dù hành vi phạm tội của các bị cáo xảy ra trong thời điểm từ năm 2014- 2017, nhưng đến tháng 12/2020 mới bị phát hiện, nên việc VKS áp dụng Điều 230 BLHS 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bởi lẽ: Trong quá trình thực hiện 02 phương án bồi thường, bị cáo Dinh là người có quyền hạn trong việc thu hồi đất. Quá trình điều tra xác định Dinh chưa thực hiện hết nhiệm vụ được phân công, chưa thực hiện đúng quy trình dẫn đến việc tham mưu bồi thường cho Lánh đạo bị sai dẫn đến gây thiệt hại về tài sản cho Nhà nước, do đó VKS truy tố các bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ.

Đối với bị cáo Lánh, luật sư cho rằng mức hình phạt mà VKS đề nghị Lánh là quá nặng, KSV đã đối đáp vào thời điểm ký vào biên bản họp gia đình của hộ ông Lã Văn Cồn, bị cáo Lánh không còn là Chủ tịch xã, như vậy việc Lánh ký vào biên bản đó là ký không, giả mạo chức vụ tại thời điểm ký.

* Phiên tòa ngày 26/4/2022, xét xử vụ Nghiêm Thị Thanh Nhàn (CDP), về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” của Phòng 1 (đánh giá 86/100):

- Phần thủ tục bắt đầu phiên tòa: KSV có tác phong đĩnh đạc, tuân thủ đúng quy định tại phiên tòa, thái độ ứng xử đúng mực. Khi phát biểu quan điểm về phần thủ tục bắt đầu phiên tòa, KSV đã viện dẫn được các căn cứ pháp lý, điều luật của Bộ luật TTHS.

- Phần tranh tụng:

+ KSV tích cực tham gia xét hỏi bổ sung cho phần xét hỏi của HDXX, không lặp lại những câu hỏi mà HDXX đã hỏi. Trong vụ án, bị cáo Nhàn ban đầu không nhận tội, KSV đã sử dụng tài liệu, chứng cứ đã được số hóa, trình chiếu tại phiên tòa để đấu tranh, làm rõ và bị cáo Nhàn đã nhận tội. Đồng thời, tập trung xét hỏi làm rõ phương thức, thủ đoạn phạm tội và nguồn gốc số tiền mua bán ma túy của các bị cáo Nghiêm Thị Thanh Nhàn và Phạm Hoài Sơn.

+ Đây là vụ án tương đối phức tạp, các bị cáo thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng lớn, có 3 bị cáo bị truy tố theo khoản 4 Điều 251 BLHS. Do có sự chuẩn bị nghiên cứu hồ sơ, dự kiến các tình huống có thể xảy ra

tại phiên tòa và đề cương tranh luận đối với Luật sư (có 9 Luật sư tham gia bào chữa cho các bị cáo) nên việc đối đáp, tranh luận, lập luận của KSV có căn cứ và tính thuyết phục cao. Cụ thể: Quan điểm của Luật sư bào chữa cho rằng các bị cáo tham gia mua bán ma túy, nhưng với số lượng ít và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm đoàn tụ cùng gia đình. KSV đối đáp căn cứ chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều có sở kết luận các bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần, nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; hoặc có Luật sư đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình. KSV lập luận căn cứ kết quả xác minh tại địa phương nơi cư trú, bị cáo không phải là lao động duy nhất trong gia đình, đang sống cùng bố mẹ, bản thân không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, nên theo quan điểm của Luật sư bị cáo là lao động duy nhất tạo ra thu nhập cho gia đình là không có căn cứ.

* Phiên tòa ngày 10/5/2022, xét xử vụ Nguyễn Xuân Quân, về tội: "Cố ý gây thương tích", của VKS Quảng Yên (đánh giá đạt 86/100 điểm):

- Phần thủ tục bắt đầu phiên tòa: KSV đã kiểm sát tốt việc tuân theo pháp luật của HĐXX, khi phát biểu quan điểm của VKS về phần thủ tục bắt đầu phiên tòa có nhận xét về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia tố tụng được triệu tập đến phiên tòa và viện dẫn đầy đủ các căn cứ pháp luật.

- Phần tranh tụng:

+ Xét hỏi: KSV cơ bản tập trung làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo, trách nhiệm dân sự đối với thiệt hại sức khỏe của người bị hại theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo, bị hại còn có sự mâu thuẫn, bị cáo khai báo quanh co, không nhận tội, KSV đã tiến hành trình chiếu, công bố tài liệu là hình ảnh trích xuất từ camera an ninh ghi lại hình ảnh hai bên xảy ra xô sát; Giấy chứng nhận thương tích để đấu tranh, làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo.

+ Tranh luận: Luật tội viện dẫn chứng cứ có phân tích, đánh giá chứng cứ cùng các tình tiết giảm nhẹ TNHS, kết hợp tính phòng ngừa tội phạm, giáo dục tuyên truyền pháp luật. Trong phần tranh luận, các KSV có sự phối hợp nhuần nhuyễn, chuẩn bị tốt, tranh luận theo trình tự đối với từng nội dung Luật sư đưa ra.

2.2. Một số phiên tòa có nhiều tồn tại, thiếu sót:

* Phiên tòa ngày 23/3/2022, xét xử vụ Phạm Văn Phú (CDP), về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", của VKS Hải Hà:

- Phần thủ tục bắt đầu phiên tòa: Chủ tọa phiên tòa chưa hỏi các bị cáo về việc có đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng không? Có yêu cầu đưa tài liệu, đồ vật để xem xét tại phiên tòa không? Không hỏi bị cáo nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử được bao nhiêu ngày, có đảm bảo quy định không? Nhưng KSV chưa phát hiện được và yêu cầu Chủ tọa phiên tòa khắc phục thực hiện để đảm bảo quyền lợi cho người tham gia tố tụng tại phiên tòa theo quy định của pháp luật.

- Công bố Cáo trạng, Luật tội chưa có điểm nhấn, một số chỗ còn bị vấp.

- Phần tranh tụng:

+ Cáo trạng: Nội dung vụ án có thể hiện thu giữ một số vật chứng như tiền, xe mô tô, điện thoại di động, tuy nhiên quá trình điều tra xử lý như thế nào trong Cáo trạng lại không thể hiện.

+ Xét hỏi: Chưa hỏi các bị cáo làm nổi bật hành vi mua bán trái phép chất ma túy như đã mua bán ma túy tại đâu? bao nhiêu lần? số tiền? cho những ai? có ai biết không? Phạm Việt Anh khai mập mờ chở Phạm Văn Phú đi nhiều lần nhưng có biết Phú bán ma túy không thì không đấu tranh làm rõ?

Quá trình xét hỏi, Phú khai không đồng nhất về thời gian bán ma túy, lúc khai vào đầu tháng 12/2021, lúc khai vào cuối tháng 12/2021 nhưng KSV chưa xét hỏi làm rõ. Chủ tọa hỏi Phú có biết tác hại của ma túy không nhưng bị cáo một mực khẳng định không biết. Tuy nhiên, khi xét hỏi, KSV cũng không phân tích để bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội cũng như tác hại của ma túy đối với cộng đồng và chính bản thân các bị cáo; thông qua đó tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật tại phiên tòa.

+ Các bị cáo Phú, Việt Anh đều sử dụng điện thoại để liên lạc mua bán ma túy nhưng chưa đấu tranh làm rõ cuộc gọi đi, gọi đến, tin nhắn trong điện thoại được lưu lại để làm rõ các đối tượng liên quan.

Vật chứng: Xe mô tô, điện thoại di động chưa được xem xét làm rõ tại phiên tòa; quan điểm xử lý đối với 800.000 đồng tiền thu lợi bất chính chưa được làm rõ.

+ Bị cáo Phú khai ngoài 2 lần bán ma túy đã khai không còn lần nào khác bán ma túy, còn những lần bị cáo Việt Anh chở đi là đi chơi chứ không đi bán ma túy. Tuy nhiên, KSV không tiến hành đối chất với Việt Anh ngay tại phiên tòa để làm rõ. Phú khai không biết 181 túi nilon đã thu giữ là của ai nhưng chưa hỏi làm rõ nguồn gốc, mục đích sử dụng (Luận tội không thể hiện số túi nilon này được thu giữ như thế nào? ở đâu)? Chưa phối hợp xét hỏi với trình chiếu tài liệu số hóa (bản ảnh vật chứng).

* Phiên tòa ngày 13/4/2022, xét xử vụ Trần Khổng Thế Ngọc (CDP), về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, của VKS Móng Cá:

- Phần thủ tục: KSV phát biểu quan điểm của VKS về thành phần Hội đồng xét xử; về sự vắng mặt của những người làm chứng, người chứng kiến được Tòa án triệu tập vắng mặt tại phiên tòa, nhưng nêu căn cứ pháp lý chưa đầy đủ (thiếu Điều 254, 293 BLTTHS). Khi nhận xét về thành phần HDXX, KSV dùng cụm từ: “những người tham gia phiên tòa” là không chính xác, phải là những người tiến hành tố tụng; Nhận xét về phần thủ tục bắt đầu phiên tòa còn dài và lặp lại.

Phiên tòa có phân công cán bộ giúp việc cho KSV nhưng Chủ tọa phiên tòa không giới thiệu và KSV không yêu cầu Chủ tọa công bố Quyết định phân công của VKS là chưa đầy đủ.

- Phần công bố cáo trạng và luận tội: KSV đọc Cáo trạng còn nhảy đoạn không công bố hết; khi Luận tội không nêu họ, tên của KSV được phân công THQCT, KSXXST tại phiên tòa là chưa đầy đủ.

- Phần xét hỏi:

+ Khi xét hỏi các bị cáo, chưa kết hợp với trình chiếu chứng cứ để chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo, cụ thể về tình tiết bị cáo Ngọc và Phùn Quốc Việt giao dịch mua bán ma túy tại quán karaoke Vision1, lẽ ra phải trình

chiếu đoạn video ghi lại hình ảnh các bị cáo trao đổi mua bán ma túy sẽ mang tính thuyết phục hơn.

+ KSV không bám sát diễn biến phiên tòa nên mặc dù Chủ tọa đã xét hỏi người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Triệu Thị Vân, nhưng KSV sau đó vẫn đề nghị HĐXX xét hỏi là không cần thiết. Liên quan đến chị Vân, KSV chưa hỏi bị cáo Việt làm rõ việc bị cáo có nói hoặc chị Vân có biết việc bị cáo mượn xe ô tô của chị Vân đi mua ma túy không?

+ Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bố của bị cáo Việt là ông Phùn Phu Quyền có Đơn xin giảm nhẹ TNHS cho bị cáo với lý do ông Việt là người có uy tín tại thôn bản nơi bị cáo sinh sống và nhiều lần được Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh tặng Bằng khen. Tại phiên tòa, KSV có hỏi làm rõ mối quan hệ giữa bị cáo với ông Quyền, tuy nhiên đây là tài liệu được thu thập trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, KSV nên đề nghị HĐXX công bố tài liệu này (kèm theo Bằng khen nếu có).

- Luận tội đề nghị truy thu của Việt 1.100.000đồng sung Ngân sách nhà nước là *khoản tiền Việt còn nợ lại* khi mua ma túy của Ngọc là không đúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Trong trường hợp này, chỉ được truy thu của bị cáo Việt đối với *số tiền mà bị cáo đã thu được từ việc phạm tội*.

* *Phiên tòa ngày 28/4/2022, xét xử vụ Chú A Ủng (CDP), về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", của VKS Hải Hà:*

- Phần thủ tục: Trong phần thủ tục bắt đầu phiên tòa, còn một số thủ tục chưa được thực hiện theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền của những người tham gia tố tụng, nhưng KSV không phát hiện để yêu cầu khắc phục. Cụ thể:

+ Không hỏi bị cáo có đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng nào không? Có đề nghị đưa thêm đồ vật, tài liệu để xem xét tại phiên tòa không (theo Điều 305 BLTTHS).

+ Trong Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án có triệu tập người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng không kiểm tra họ có mặt tại phiên tòa hay không?

- Phần công bố cáo trạng, luận tội: KSV đọc Cáo trạng, Luận tội rời rạc, chưa có điểm nhấn, còn nhầm lẫn một số câu từ, càng về cuối càng nhỏ.

- Phần xét hỏi: KSV còn đặt câu hỏi trùng lặp với câu hỏi của HĐXX đã hỏi; chưa làm nổi bật vai trò của từng bị cáo trong vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo Ủng khai: khi bị bắt, Ủng bị thu giữ 25 triệu đồng nhưng KSV còn giải thích nhiều, cần làm rõ nội dung này thông qua việc viện dẫn nội dung Biên bản kiểm tra hành chính, biên bản bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp, biên bản khám xét khẩn cấp nơi ở của Ủng, trong biên bản không thể hiện có thu giữ số tiền 25 triệu của bị cáo; đồng thời giải thích cho bị cáo có thể khiếu nại với CQĐT về việc thu giữ tài sản trên.

- Luận tội viện dẫn chứng cứ còn dài; sử dụng câu từ chưa chuẩn xác, ví dụ: "...thu giữ của Đường A Sám 01 căn cước công dân là tài sản riêng của bị cáo..."; Phiên tòa được xét xử tại Hội trường TAND huyện Hải Hà nhưng Luận tội lại ghi "... Hôm nay TAND huyện Hải Hà đưa vụ án ra xét xử công khai lưu động là hết sức cần thiết" là không chính xác.

* Phiên tòa ngày 21/3/2022, xét xử vụ Đỗ Đăng Xô (CDP) về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, của VKS Đàm Hà:

- Phần thủ tục: Chủ tọa phiên tòa chưa hỏi các bị cáo về thời gian nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử? có đưa thêm đồ vật tài liệu và đề nghị triệu tập thêm người làm chứng khác không? nhưng KSV không phát hiện ra để đề nghị thực hiện đảm bảo quyền lợi cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Tự Tiến khai năm sinh của bố bị cáo là 1978 (Cáo trạng ghi năm 1979), bắt khẩn cấp ngày 21/10/2021 (Cáo trạng ghi ngày 22/10/2021) nhưng cả Chủ tọa và KSV chưa hỏi làm rõ vấn đề này.

- Phần tranh tụng:

+ Bị cáo Xô khai nhiều lần mua ma túy của người không quen biết nhưng KSV chưa hỏi cách thức mua bán, giao dịch như thế nào? Chưa hỏi bị cáo Tiến số tiền bán ma túy có được đã sử dụng thế nào? Không hỏi bị cáo Vũ Trọng Bình về việc có biết bị cáo Tiến nhận gói ma túy để mang đi bán cho người khác không? để làm rõ vai trò đồng phạm của bị cáo trong vụ án.

+ Khi hỏi bị cáo Xô về chiếc cân điện tử và các vỏ túi nilon thu giữ bị cáo sử dụng vào việc chia ma túy thành các túi nhỏ để bán, lẽ ra nên kết hợp với việc trình chiếu Bản ảnh vật chứng sẽ thuyết phục hơn. Không hỏi bị cáo Xô, bị cáo Tiến đã nhận số tiền 50.000 đồng Xô trả tiền công cho Tiến chưa?

+ Khi hỏi bị cáo Đồng Thị Mỹ, lẽ ra cần hỏi rõ bị cáo đã đưa cho bị cáo Tiến bao nhiêu túi ma túy? đặc điểm các túi ma túy? Đồng thời kết hợp với việc trình chiếu Bản ảnh vật chứng (các túi ma túy đã thu giữ) và hỏi bị cáo Tiến vị trí cất giấu để khẳng định các túi ma túy này chính là các túi ma túy bị cáo Mỹ đã đưa cho Tiến để mang đi bán cho người khác thì sẽ thuyết phục hơn.

* Phiên tòa ngày 29/3/2022 xét xử vụ Tống Thị Chung (CDP), về tội: “Đánh bạc”, của VKS Hạ Long:

- Phần thủ tục bắt đầu phiên tòa: KSV không tập trung và thiếu bao quát diễn biến phiên tòa nên yêu cầu Chủ tọa phiên tòa hỏi lại các bị cáo về việc có đưa ra thêm tài liệu, chứng cứ nào khác không, trong khi Chủ tọa phiên tòa đã thực hiện là không cần thiết.

- Công bố Cáo trạng, Luận tội còn nhanh, không có điểm nhấn.

- Phần tranh tụng:

+ Tại phiên tòa, các bị cáo khai mục đích đánh bài lấy tiền ăn đêm, nhưng KSV chưa đấu tranh về việc đánh bài góp tiền ăn đêm sao cần số tiền lớn như vậy để bắc bối lời khai các bị cáo.

+ KSV đề nghị HDXX công bố lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra nhưng không nêu rõ số bút lục của tài liệu cần công bố; cách đặt câu hỏi của KSV còn dài, khó hiểu cho các bị cáo.

+ Vụ án có số hóa hồ sơ nhưng việc kết hợp giữa xét hỏi với trình chiếu tài liệu chứng cứ đã số hóa còn ít. Cụ thể, khi bị cáo Chung không thừa nhận hành vi rủ rê mọi người đánh bạc thì ngoài trình chiếu các bản tự khai, biên bản ghi lời khai của bị cáo Chung nên trình chiếu cả lời khai của những bị cáo khác.

* Phiên tòa ngày 04/5/2022, xét xử vụ Quách Văn Thành, về tội: “Trốn khỏi nơi giam” của VKS Đông Triều:

- Phần thủ tục:

+ Chủ tọa phiên tòa chưa giải thích quyền của bị cáo: “đề nghị triệu tập người làm chứng, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người giám định, người định giá tài sản, người tham gia tố tụng khác và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng tham gia phiên tòa”, quy định tại điểm d khoản 2 Điều 61 BLTTHS và “Yêu cầu ghi những sửa đổi, bổ sung vào biên bản phiên tòa”, quy định tại điểm 1 khoản 2 Điều 61 BLTTHS, nhưng KSV không phát hiện và kịp thời yêu cầu Chủ tọa thực hiện.

+ KSV thiếu tập trung và chưa bám sát diễn biến phiên tòa nên yêu cầu Chủ tọa hỏi thêm bị cáo có ý kiến gì về sự vắng mặt của người làm chứng hay có yêu cầu triệu tập các nhân chứng khác đến phiên tòa hay không? trong khi đó Chủ tọa đã giải thích cho bị cáo trước đó.

- Phần tranh tụng: Cách hỏi của KSV hơi gay gắt, dẫn đến việc bị cáo có phản ứng tiêu cực, có một số câu hỏi trùng lặp với Chủ tọa. Chưa hỏi bị cáo “vì sao bỏ trốn khỏi nơi giam, động cơ, mục đích? trong quá trình cải tạo, bị cáo có tâm tư, tình cảm, hoặc vấn đề gì không? các chế độ ăn ở, sinh hoạt, lao động, giải trí... của bị cáo tại Trại giam có được đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật không? trong quá trình giam giữ, bị cáo có bị ai bắt nạt, đe dọa dẫn đến việc sợ hãi phải bỏ trốn không?”

Tại phiên tòa bị cáo từ chối khai báo nhưng không nêu được lý do, KSV nên hỏi bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo khai báo có tự nguyện không? có bị ai đe dọa, ép buộc không? Nếu bị cáo vẫn từ chối khai, KSV nên đề nghị Chủ tọa công bố lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra để đấu tranh với bị cáo.

2.3. Một số tồn tại, thiếu sót khác:

* *Phần thủ tục bắt đầu phiên tòa:*

- Chủ tọa phiên tòa không phổ biến cho bị cáo quyền được xem Biên bản phiên tòa, yêu cầu ghi những sửa đổi, bổ sung vào biên bản phiên tòa (*vụ Trần Văn Phong- Tàng trữ trái phép chất ma túy (VKS Hạ Long)*). Chưa giải thích cho bị cáo về việc có đồng ý công bố Bản án trên Cổng thông tin điện tử ngành Tòa án (quy định tại Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐTP (*vụ Bùi Thành Long- Tàng trữ trái phép chất ma túy; vụ Tô Thảo Minh- Cố ý gây thương tích- đều của VKS Vân Đồn*))

- Không căn cứ Điều 293, Điều 308 BLTTHS khi phát biểu về sự vắng mặt của người làm chứng và đề nghị HĐXX công bố lời khai của họ trong quá trình điều tra (*vụ Nguyễn Văn Tùng- Tàng trữ trái phép chất ma túy của VKS Hạ Long*).

- Vụ án có bị cáo là người dân tộc thiểu số nhưng Chủ tọa phiên tòa không giải thích cho bị cáo về quyền sử dụng tiếng nói, chữ viết của dân tộc mình tại phiên tòa theo quy định tại Điều 29 BLTTHS; chưa hỏi bị cáo có yêu cầu đưa thêm tài liệu, đồ vật, chứng cứ hoặc triệu tập thêm người làm chứng hay không? (*vụ Tô Thảo Minh- Cố ý gây thương tích của VKS Vân Đồn*).

* *Phần tranh tụng:*

- KSV khi hỏi bị hại thái độ còn gay gắt; Chưa đối đáp đầy đủ các nội dung người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đưa ra khi cho rằng hồ sơ vụ án

có dấu hiệu bị làm sai lệch (*vụ Nguyễn Thị Tân- Cố ý làm hư hỏng tài sản của VKS Uông Bí*).

- KSV chưa kết hợp giữa xét hỏi với trình chiếu tài liệu, chứng cứ đã số hóa như trình chiếu chiếc bàn chải mà bị cáo cất giấu ma túy bên trong và hỏi bị cáo cách thức cho ma túy vào trong như thế nào? nội dung tin nhắn giữa bị cáo và người đàn ông là đối tượng hỏi mua ma túy để bị cáo giải thích về nội dung tin nhắn. KSV còn hỏi trùng lặp nội dung mà HDXX đã xét hỏi. Chủ tọa phiên tòa không công bố lời khai người làm chứng, Kết luận giám định về ma túy nhưng KSV không yêu cầu HDXX thực hiện là chưa đảm bảo (*vụ Tô Thị Ngọc CDP-Mua bán trái phép chất ma túy của VKS Uông Bí*).

3. Nội dung khác:

Qua theo dõi, tổng hợp số liệu và nghiên cứu các Biên bản họp rút kinh nghiệm do các đơn vị gửi về, VKS tỉnh thấy cần lưu ý các đơn vị như sau:

- Biên bản họp rút kinh nghiệm của một số đơn vị không nêu rõ số người tham dự phiên tòa mà chỉ ghi số người tham dự cuộc họp rút kinh nghiệm; các cuộc họp rút kinh nghiệm chung giữa 2 ngành VKS - TA chỉ nêu chung chung số người tham dự cuộc họp, không ghi số KSV, KTV và chuyên viên đã tham dự phiên tòa, rút kinh nghiệm (Nội dung này đã được VKS tỉnh rút kinh nghiệm trong các Thông báo Quý của năm 2021).

- Về hình thức Biên bản: Một số biên bản ghi chưa đúng hoặc không thống nhất như thành phần tham dự ghi “Ông”, dưới nội dung lại ghi “Đồng chí”; sau khi các ý kiến tham gia, góp ý, Kiểm sát viên được rút kinh nghiệm có ý kiến tiếp thu nhưng biên bản ghi “Phản hồi của ông, bà...” là chưa chuẩn xác (biên bản họp rút kinh nghiệm các phiên tòa xét xử vụ Chú A Ưng, vụ Phạm Văn Phú của VKS Hải Hà).

- VKS huyện Tiên Yên có tổ chức tham dự phiên tòa nhưng không gửi biên bản rút kinh nghiệm cùng tài liệu kèm theo về VKS tỉnh, dẫn đến Phòng nghiệp vụ không có số liệu để tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện chuyên đề của đơn vị; cũng như nhận xét đánh giá trình độ, năng lực của KSV được tham dự phiên tòa, từ đó, tham mưu cho Lãnh đạo Viện trong hướng dẫn về công tác nghiệp vụ và bồi dưỡng, đào tạo cán bộ tại chỗ theo Kế hoạch chung.

III. MỘT SỐ NỘI DUNG CẦN THỰC HIỆN:

VKSND tỉnh yêu cầu các đơn vị tổ chức họp, rút kinh nghiệm nghiêm túc những tồn tại, thiếu sót nêu trong Thông báo này; Đồng thời, chỉ đạo triển khai thực hiện một số nội dung sau đây:

1. Tăng cường tổ chức tham dự, rút kinh nghiệm phiên tòa, trong đó cần lựa chọn một số phiên tòa tổ chức tham dự bằng hình thức truyền hình trực tuyến, thực hiện số hóa hồ sơ và phân công cán bộ giúp việc nhằm đảm bảo các chỉ tiêu theo Kế hoạch đề ra.

2. Sau khi tham dự phiên tòa, đơn vị phải tổ chức họp rút kinh nghiệm và kịp thời gửi Biên bản rút kinh nghiệm phiên tòa cùng các tài liệu kèm theo về VKS tỉnh (qua Phòng 7) để tổng hợp, ra Thông báo rút kinh nghiệm chung. Cuối Quý, các đơn vị lập danh sách các vụ án đã tổ chức tham dự, rút kinh nghiệm phiên tòa để Phòng 7 đối chiếu với Văn phòng - Tổng hợp và báo cáo Lãnh đạo Viện.

3. Trong Biên bản họp rút kinh nghiệm cần nêu rõ số lượng cán bộ, KSV đã tham dự phiên tòa; số lượng cán bộ, KSV tham dự cuộc họp rút kinh nghiệm; Nêu rõ họ tên, chức vụ, chức danh, nội dung ý kiến của từng đồng chí có ý kiến tham gia để thông qua đó, Lãnh đạo VKS tỉnh có đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nhất là các KSV mới bổ nhiệm. Đối với các phiên tòa có phân công cán bộ giúp việc, trong biên bản họp phải nêu số lượng cán bộ giúp việc và có phần nhận xét, đánh giá đối với cán bộ giúp việc.

4. Đối với các phiên tòa có Luật sư; Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp tham gia phiên tòa và thực hiện số hóa hồ sơ, trong biên bản họp rút kinh nghiệm phải nêu cụ thể, đầy đủ phần nhận xét, đánh giá về phần tranh luận, đối đáp và kết quả việc thực hiện số hóa tại phiên tòa.

Trên đây là kết quả thực hiện Chuyên đề tham dự, rút kinh nghiệm phiên tòa xét xử hình sự Quý II/2022, VKSND tỉnh Quảng Ninh thông báo để các Phòng THQCT, KSXXST án hình sự và 13 VKSND cấp huyện nắm được, rút kinh nghiệm chung./.

Nơi nhận:

- Vụ 7, VPTH- VKSNDTC ; } để
- ↳ Đ/c Viện trưởng VKS tỉnh QN; } báo cáo
- ↳ Các Đ/c Phó Viện trưởng (để phối hợp chỉ đạo);
- ↳ 13 VKS cấp huyện; P1,2,3,7 (để rút kinh nghiệm);
- VP-TH, Thanh tra- Khiếu tố (để biết);
- Lưu: VT, P7.

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Mai Thúy